

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi khen thưởng cho cán bộ,
giáo viên và học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định tham gia
các hội thi, kỳ thi, cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ
thông công lập.*

*Xét Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi
khen thưởng cho cán bộ, giáo viên và học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định tham
gia các hội thi, kỳ thi, cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức; Báo cáo thẩm tra số
79/BC-VHXXH ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi khen
thưởng cho cán bộ, giáo viên và học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định tham gia các
hội thi, kỳ thi, cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào
tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức và tham gia các hội thi, kỳ thi, cuộc thi.

2. Nội dung chi, mức chi khen thưởng cho cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia các hội thi, kỳ thi, cuộc thi:

a) Khen thưởng cho học sinh đạt giải tại các kỳ thi chọn học sinh giỏi và các kỳ thi văn hóa khác, Cuộc thi Khoa học kỹ thuật, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi Quốc phòng - An ninh do ngành Giáo dục tổ chức được thực hiện theo quy định tại phần A của Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

b) Khen thưởng cho cán bộ, giáo viên đạt giải tại các Hội thi giáo viên dạy giỏi, Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, Hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi, Cuộc thi Thiết bị dạy học kỹ thuật số và các hội thi, cuộc thi nghiệp vụ khác; giáo viên tham gia Hội thi Quốc phòng - An ninh do ngành Giáo dục tổ chức được thực hiện theo quy định tại phần B của Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

c) Khen thưởng cho giáo viên bộ môn đang trực tiếp giảng dạy có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi; Nhóm giáo viên được phân công bồi dưỡng học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi; giáo viên trực tiếp hướng dẫn học sinh đạt giải Cuộc thi khoa học kỹ thuật; Huấn luyện viên (bao gồm cả cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia tập huấn, huấn luyện) có giáo viên và học sinh đạt thành tích tại các hội thi, kỳ thi, cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức được thực hiện theo quy định tại phần C của Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

3. Nguyên tắc thực hiện:

a) Mức thưởng đối với các hội thi, kỳ thi, cuộc thi cấp huyện và các trường Trung học phổ thông bằng 80% mức thưởng cấp tỉnh.

b) Mức thưởng đối với các hội thi, kỳ thi, cuộc thi cấp trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo bằng 60% mức thưởng cấp tỉnh.

c) Mức thưởng đối với các hội thi, kỳ thi, cuộc thi cấp khu vực, quốc gia bằng 150% mức thưởng cấp tỉnh (trừ kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá).

d) Cán bộ, giáo viên hoặc huấn luyện viên bồi dưỡng hoặc huấn luyện có nhiều học sinh, giáo viên đạt giải trong một hội thi, kỳ thi, cuộc thi cùng một đợt thì chỉ được hưởng mức cao nhất tương ứng (trừ kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá).

4. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề được bố trí trong dự toán hàng năm cho ngành giáo dục, đào tạo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. *nhu lgh*

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2022. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐDBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC

Nội dung, mức chi khen thưởng cho cán bộ, giáo viên và học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định tham gia các hội thi, kỳ thi, cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung khen thưởng	Mức thưởng (Đồng)	Ghi chú
1	2	4	5
A	KHEN THƯỞNG CHO HỌC SINH ĐẠT GIẢI CÁC HỘI THI, KỲ THI, CUỘC THI		
I	Học sinh đạt giải các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh và các kỳ thi văn hóa cấp tỉnh khác		
	Giải nhất	4.000.000	
	Giải nhì	2.500.000	
	Giải ba	1.500.000	
	Giải khuyến khích	900.000	
II	Học sinh đạt giải Cuộc thi KHKT cấp tỉnh		
	Giải nhất	1.000.000	
	Giải nhì	800.000	
	Giải ba	600.000	
	Giải tư	400.000	
III	Học sinh đạt giải Hội khỏe Phù Đổng; Hội thi Quốc phòng - An ninh cấp tỉnh		
1	Giải thưởng toàn đoàn		
	Giải nhất	4.000.000	
	Giải nhì	3.000.000	
	Giải ba	2.000.000	
	Giải khuyến khích	1.500.000	
2	Giải thưởng đồng đội/đội tuyển		
	Giải nhất	3.000.000	
	Giải nhì	2.000.000	
	Giải ba	1.500.000	
	Giải khuyến khích	1.000.000	
3	Giải thưởng cho huyện miền núi tham gia giải cấp tỉnh đạt thành tích cao nhất trong các huyện miền núi	3.000.000	
4	Giải đôi, toàn năng		
	Giải nhất	1.200.000	
	Giải nhì	1.000.000	
	Giải ba	800.000	
5	Giải cá nhân/đơn		
	Giải nhất	800.000	
	Giải nhì	500.000	
	Giải ba	400.000	

Handwritten signature

TT	Nội dung khen thưởng	Mức thưởng (Đồng)	Ghi chú
IV	Học sinh đạt giải các môn văn hóa trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia		
	Giải nhất	10.000.000	
	Giải nhì	8.000.000	
	Giải ba	6.000.000	
	Giải khuyến khích	4.000.000	
B	KHEN THƯỞNG CHO CÁN BỘ, GIÁO VIÊN ĐẠT GIẢI CÁC HỘI THI, KỲ THI, CUỘC THI		
I	Hội thi giáo viên dạy giỏi; Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi; Hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi và các hội thi, cuộc thi nghiệp vụ cấp tỉnh khác		
	Giải nhất	1.000.000	
	Giải nhì	800.000	
	Giải ba	600.000	
	Giải khuyến khích	400.000	
II	Cuộc thi Thiết bị dạy học kỹ thuật số cấp tỉnh		
	Giáo viên có sản phẩm được chọn được dự thi vòng chung kết cấp Quốc gia	1.000.000	
III	Hội thi Quốc phòng - An ninh cấp tỉnh		
1	Giải thưởng đồng đội/đội tuyển		
	Giải nhất	3.000.000	
	Giải nhì	2.000.000	
	Giải ba	1.500.000	
	Giải khuyến khích (hoặc phong cách)	1.000.000	
2	Giải đôi, toàn năng		
	Giải nhất	1.200.000	
	Giải nhì	1.000.000	
	Giải ba	800.000	
3	Giải cá nhân/đơn		
	Giải nhất	800.000	
	Giải nhì	500.000	
	Giải ba	400.000	
C	KHEN THƯỞNG CHO GIÁO VIÊN TRỰC TIẾP GIẢNG DẠY, BỒI DƯỠNG VÀ HƯỚNG DẪN CÓ HỌC SINH ĐẠT GIẢI; HUẤN LUYỆN VIÊN CÓ GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH ĐẠT THÀNH TÍCH		
I	Giáo viên bộ môn đang trực tiếp giảng dạy học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh		
	Giải nhất	1.100.000	
	Giải nhì	900.000	
	Giải ba	700.000	
	Giải khuyến khích	500.000	

mtb lgh

TT	Nội dung khen thưởng	Mức thưởng (Đồng)	Ghi chú
II	Giáo viên trực tiếp hướng dẫn học sinh đạt giải Cuộc thi KHKT cấp tỉnh		
	Giải nhất	1.000.000	
	Giải nhì	800.000	
	Giải ba	600.000	
	Giải tư	400.000	
III	Nhóm giáo viên được phân công bồi dưỡng học sinh thi đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh		
1	Đối với môn có từ 03 giải trở xuống		
	Giải nhất	4.000.000	Được tính theo mức thưởng tương ứng với học sinh đạt giải cao nhất
	Giải nhì	2.500.000	
	Giải ba	1.500.000	
	Giải khuyến khích	1.000.000	
2	Đối với các môn đạt từ trên 03 giải		
	Giải nhất	8.000.000	Được tính theo mức thưởng tương ứng với học sinh đạt giải cao nhất
	Giải nhì	5.000.000	
	Giải ba	3.000.000	
	Giải khuyến khích	2.000.000	
IV	Nhóm huấn luyện viên (bao gồm cả cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia tập huấn, huấn luyện) có giáo viên và học sinh đạt thành tích tại các hội thi HKPD và GDQP - AN cấp tỉnh		
1	Nhóm huấn luyện viên có học sinh và giáo viên đạt thành tích toàn Đoàn		
	Giải nhất	4.000.000	
	Giải nhì	3.000.000	
	Giải ba	2.000.000	
	Giải khuyến khích (hoặc giải phong cách)	1.500.000	
2	Nhóm huấn luyện viên có học sinh và giáo viên đạt giải đồng đội/đội tuyển		
	Giải nhất	3.000.000	
	Giải nhì	2.000.000	
	Giải ba	1.500.000	
	Giải khuyến khích	1.000.000	
3	Nhóm huấn luyện viên có học sinh và giáo viên đạt giải đôi, toàn năng		
	Giải nhất	1.200.000	
	Giải nhì	1.000.000	
	Giải ba	800.000	
4	Nhóm huấn luyện viên có học sinh và giáo viên đạt giải cá nhân/đơn		
	Giải nhất	800.000	
	Giải nhì	500.000	
	Giải ba	400.000	

TT	Nội dung khen thưởng	Mức thưởng (Đồng)	Ghi chú
V	Nhóm giáo viên được phân công bồi dưỡng học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia		
1	Các môn đạt từ 03 giải trở xuống		
	Giải nhất	10.000.000	Được tính theo mức thưởng tương ứng với học sinh đạt giải cao nhất
	Giải nhì	8.000.000	
	Giải ba	6.000.000	
	Giải khuyến khích	4.000.000	
2	Các môn đạt từ trên 03 giải		
	Giải nhất	20.000.000	Được tính theo mức thưởng tương ứng với học sinh đạt giải cao nhất
	Giải nhì	16.000.000	
	Giải ba	12.000.000	
	Giải khuyến khích	8.000.000	
VI	Giáo viên bộ môn đang trực tiếp giảng dạy học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia		
	Giải nhất	5.000.000	
	Giải nhì	4.000.000	
	Giải ba	3.000.000	
	Giải khuyến khích	2.000.000	

Sinh viên